

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 03-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Ông Đặng Kim Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa, đối với bị cáo:

Vũ Đức Đ, sinh ngày 08-11-1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đại Điền, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức R và bà Trịnh Thị S; có vợ là Lê Thị Y chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19-02-2020; có mặt.

- Bị hại: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1966 (đã chết)

Những người đại diện hợp pháp của bà Hậu:

- Bà Khúc Thị T, sinh năm 1936 – là mẹ đẻ của bị hại. Nơi cư trú: Tổ 01, N, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng.

- Ông Hà Hồng K, sinh năm, 1966 – là chồng của bị hại. Nơi cư trú: Tổ 04, N, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng.

- Anh Hà Hồng T, sinh năm 1989 - là con đẻ của bị hại. Nơi cư trú: Khu N, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng

- Chị Hà Thị Thu H, sinh năm 1994 - là con đẻ của bị hại. Nơi cư trú: Khu N, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bà Hậu:

- Anh Hà Hồng T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu N, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị K, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Khu N 3, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Công D. Vắng mặt.

- Ông Phạm Ngọc T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 18/12/2019, tại lối rẽ vào bãi xe của Công ty Cổ phần đầu tư dịch vụ tài chính Hoàng Huy km 10 đường Phạm Văn Đồng, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng, Vũ Đức Đ (có giấy phép lái xe phù hợp với loại phương tiện) điều khiển xe ô-tô đầu kéo màu trắng, nhãn hiệu Internatinonal, không mang biển kiểm soát, có số khung 3HSDJAPR2FN588418, số máy 79732742 đi theo hướng từ cầu Rào về Đồ Sơn, chuyển hướng rẽ phải vào bãi xe. Khi cách lối rẽ vào bãi xe khoảng 15m, bị cáo cho xe giảm tốc độ, bật xi-nhan bên phải để báo hiệu xin rẽ, quan sát qua gương chiếu hậu bên phải thấy 02 người phụ nữ đi xe máy điện biển kiểm soát 15AA-138.72 do bà Vũ Thị Hậu điều khiển chở bà Phạm Thị K đi cùng chiều phía sau cách xe ô tô của bị cáo khoảng 30m và cách vỉa hè bên phải khoảng 2,5m, bị cáo cho xe chuyển hướng rẽ phải vào bãi xe và không quan sát phía sau nữa, khi đầu xe ô-tô đã vào trong lối rẽ nhưng đuôi xe vẫn còn ở đường Phạm Văn Đồng thì Đ nghe thấy tiếng va chạm ở bánh xe phía sau bên phải. Xe máy điện do bà Vũ Thị H điều khiển đã va chạm với bánh sau bên phải của xe ô tô trên. Hậu quả, bà Hậu tử vong tại chỗ, bà K bị thương tích được đưa đi cấp cứu, xe máy điện bị hư hỏng. Ngay sau khi gây tai nạn, Vũ Đức Đ đã đến Công an quận D đầu thú.

Kết quả khám nghiệm hiện T xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là chiều đường từ cầu Rào đi Đồ Sơn, rộng 10,6m, có dải phân cách cứng phân chia hai chiều đường, đường mới rải nhựa chưa có vạch phân chia làn đường, hai bên mép chiều đường có vạch sơn màu trắng. Lấy vạch sơn trắng sát mép đường bên phải

làm mép đường chuẩn để xác định các số đo; chọn biển báo chỉ dẫn giao thông “người đi bộ qua đường” trên vỉa hè bên phải làm mốc: Nạn nhân nằm úp, đầu quay về Đồ Sơn cách vạch sơn là 01m, chân quay về cầu Rào cách vạch sơn là 1,1m. Tại vị trí đầu nạn nhân có vết máu, kích thước 1,2m x 0,6m; xe gắn máy 15AA-138.72 đổ nghiêng bên phải, vuông góc với vạch sơn, đầu xe hướng ra giữa đường, đuôi xe hướng vào bãi xe Hoàng Huy, khoảng cách từ trục bánh trước đến vạch sơn là 1m, từ trục bánh sau đến vạch sơn là 0,2m. Khoảng cách từ tâm vết máu đến trục bánh sau xe gắn máy là 1m; xe ô tô đầu kéo đỗ ở lỏi vào bãi xe, đèn chuyển hướng bên phải còn bật, khoảng cách từ trục bánh 01 bên phải ra đến vạch sơn là 10m...; khoảng cách từ chân nạn nhân đến biển báo hiệu đường bộ là 11,7m

Khám nghiệm dấu vết trên các phương tiện: Xe ô-tô đầu kéo, cạnh ngoài vành xe thứ nhất từ ngoài vào trong hàng lớp thứ 2 bên phải bám dính tạp chất màu đen, theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, kích thước 39cm x 01cm; trượt xước kim loại tại mặt trong vành xe, kích thước 43cm x 09cm, theo chiều ngược chiều kim đồng hồ (bút lục 28, 29); xe gắn máy 15AA-138.72, mặt ngoài má lốp bên trái và một phần mặt lăn bánh trước bám dính tạp chất màu nâu, màu đen, kích thước 55cm x 06cm..., ốp nhựa trang trí phía dưới càng giảm xóc trục trái bánh trước cong vênh, biến dạng theo chiều từ sau về trước, gãy vỡ kim loại vành xe phía trước kích thước 10x09cm...

Kết luận giám định số 136/2020/GĐSH ngày 03/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: 03 mẫu dấu vết màu nâu đỏ thu ở ba vị trí khác nhau trên bánh xe phía sau bên phải của xe ô tô đầu kéo có máu người - là máu của bà Vũ Thị H.

Khám nghiệm tử thi bà Vũ Thị Hậu: Nạn nhân cao 1,54m, thể tạng béo cân đối, vùng trán thái dương trái có đám dập rách toác da, bờ mép nham nhở, để lộ xương hộp sọ và xương mặt bị vỡ phức tạp, thoát tổ chức não ra ngoài, gãy đốt sống cổ 4, 5, 6 ... (bút lục 24, 25). Kết luận giám định pháp y số 235/GĐPY/2019 ngày 25/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Nạn nhân Vũ Thị H vỡ hở xương hộp sọ, thoát tổ chức não ra ngoài. Vỡ xương gò má trái, gãy nhiều răng hai cung hàm, gãy đốt sống cổ 4,5,6... Nạn nhân chết do sốc đa chấn thương.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 08/2020/TgT ngày 21/01/2020 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, kết luận: Bà Phạm Thị K bị chấn thương gây rách da vùng thái dương đỉnh phải, gãy xương cung tiếp gò má, thành xoang hàm và thành ngoài hốc mắt bên trái, xây xước da vùng sau vai phải, bàn tay phải, cổ chân phải ... Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 37%.

Kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG ngày 23/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự quận D, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại, hư hỏng của xe máy biển kiểm soát 15AA-138.72 là 1.680.000 đồng.

Kết quả đo nồng độ cồn và xét nghiệm chất ma túy đối với Vũ Đức Đ: Nồng độ cồn là 0.00 mg/l, chất ma túy là âm tính

Tại cơ quan điều tra, Vũ Đức Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Vũ Đức Đ đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Vũ Thị H 120.000.000 đồng, bồi thường cho bà Phạm Thị K 60.000.000 đồng. Gia đình bị hại Vũ Thị H và bà Phạm Thị K không yêu cầu Đ phải bồi thường khoản nào khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Đức Đ.

Vật chứng của vụ án: Xe ô tô đầu kéo màu trắng, nhãn hiệu Internatinonal, không mang biển kiểm soát, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty Hoàng Huy là chủ sở hữu hợp pháp; xe gắn máy 15AA-138.72 chủ sở hữu bà Vũ Thị H, Cơ quan điều tra đã trả gia đình bị hại;

Ngoài ra còn 01 Giấy phép lái xe hạng C số 310171045811 cấp cho Vũ Đ Đ là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 29-5-2020, Viện kiểm sát nhân dân quận D, Hải Phòng đã truy tố Vũ Đ Đ về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đại diện hợp pháp cho bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị K vắng mặt tại phiên tòa có đơn trình bày: Bà đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Đức Đ với mức án từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp

của bị hại, bà K đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện hợp pháp cho bị hại không có yêu cầu khác về mặt dân sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 18-12-2019, tại lối rẽ vào bãi xe của Công ty Hoàng Huy km 10 đường Phạm Văn Đ, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo không đảm bảo an toàn khi cho xe chuyển hướng đã va chạm với xe mô tô do bà Vũ Thị H điều khiển làm bà Hậu tử vong. Bị cáo điều khiển xe ô tô không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ và khoản 2 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, quy định: “2. *Trong khi chuyển hướng, người lái xe... chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác*”.

Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT, quy định: “*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các T hợp sau: 2. Chuyển hướng xe chạy...*”.

[3] Bị cáo có giấy phép lái xe phù hợp với phương tiện do bị cáo điều khiển, nhưng không tuân thủ nguyên tắc chung khi tham gia giao thông đường bộ, vi phạm quy định về chuyển hướng, không tuân thủ quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe nên đã gây tai nạn giao thông, hậu quả làm bà Vũ Thị H tử vong. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đầu thú, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo có ông ngoại Trịnh Văn C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì, bác ruột Trịnh Văn H là liệt sỹ; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

Ngoài ra, trong vụ án này bị hại cũng có lỗi một phần do vi phạm điều 12 Luật giao thông đường bộ về tốc độ và khoảng cách giữa các xe: “*Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình*” và vi phạm khoản 1 Điều 5 thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 “*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các T hợp sau: 1, Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường*”. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác là khách thể được Luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm. Song khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cần xem xét tới nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lỗi của bị cáo là lỗi vô ý, bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; gia đình bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những căn cứ để có thể xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự. T hợp phạm tội của bị cáo đã gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, tuy chưa đến mức được miễn trách nhiệm hình sự nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét những căn cứ trên để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị

cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[9] Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 120.000.000 đồng, bồi thường cho bà Phạm Thị K số tiền 60.000.000 đồng. Gia đình bị hại và bà Phạm Thị K không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Xe ô tô đầu kéo màu trắng, nhãn hiệu Internatinonal, không mang biển kiểm soát, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty Hoàng Huy là chủ sở hữu hợp pháp; xe máy điện 15AA-138.72 chủ sở hữu bà Vũ Thị Hậu, Cơ quan điều tra đã trả gia đình bà Hậu nên không phải xem xét giải quyết.

[12] Ngoài ra, 01 Giấy phép lái xe hạng C số 310171045811 cấp cho Vũ Đ Đ là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án. Xét thấy, đây là giấy tờ tùy thân hợp pháp của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo khi bị cáo có đơn đề nghị.

[13] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Vũ Đức Đ 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. T hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bà Hậu được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị K vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- PV06; PC 10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND nơi bị cáo cư trú,
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Hải